

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 01 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 531/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2022, nguyên đơn là bà Võ Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 1998 bà và ông Nguyễn Văn M xác lập quan hệ vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi và mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019. Bà và ông Mối không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Về con chung

có 02 người tên là Nguyễn Bé D (giới tính nữ), sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành có gia đình riêng, Nguyễn Vũ D (giới tính nam) sinh ngày 23/6/2005 đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Vũ D, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Đ yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Văn M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Võ Thị Đ xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn M vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Võ Thị Đ xác định vào năm 1998, bà và ông Nguyễn Văn M xác lập quan hệ vợ chồng đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, thường xuyên tranh cãi và mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019. Bà và ông Mối không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Võ Thị Đ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Ông Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét cho thấy ông Nguyễn Văn M không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do hôn nhân giữa bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn M vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân giữa bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn M không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn M không được công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Văn M xác định giữa bà và ông Nguyễn Văn M có 02 người con chung là Nguyễn Bé D (giới tính nữ), sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Nguyễn Vũ D (giới tính nam) sinh ngày 23/6/2005 đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Vũ D, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện Nguyễn Vũ D chưa đủ 18 tuổi, đồng thời Nguyễn Vũ D có nguyện vọng muốn chung sống cùng với mẹ là bà Võ Thị Đ do đó việc giao con chung cho bà Võ Thị Đ tiếp tục nuôi là phù hợp khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có

căn cứ chấp nhận. Bà Võ Thị Đ yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Đào nên có cơ sở để ghi nhận. Ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Đ xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Võ Thị Đ phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn M là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Đ chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Nguyễn Vũ D (giới tính nam) sinh ngày 23/6/2005 cho đến khi Nguyễn Vũ D đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Võ Thị Đ đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018368 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú Tân (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước